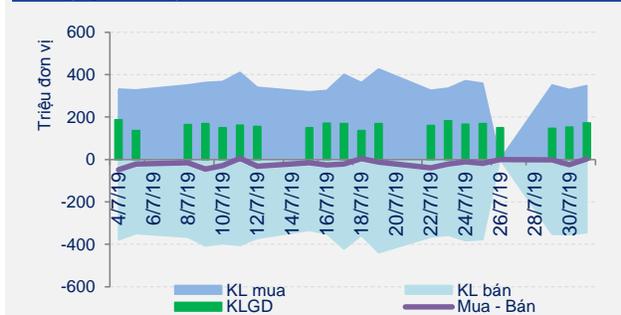


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/7/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	991.66	104.43
% Thay đổi	↑ 0.57%	→ 0.00%
KLGD (CP)	171,661,856	36,720,276
GTGD (tỷ đồng)	4,870.30	424.77
Tổng cung (CP)	345,298,070	55,362,700
Tổng cầu (CP)	348,404,650	58,282,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,377,164	250,000
KL mua (CP)	22,338,714	1,134,400
GTmua (tỷ đồng)	1,632.02	13.93
GT bán (tỷ đồng)	1,624.52	4.28
GT ròng (tỷ đồng)	7.50	9.64

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.33%	12.1	2.1	2.3%
Công nghiệp	↑ 0.52%	15.1	3.2	23.0%
Dầu khí	↑ 1.27%	20.7	2.5	4.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.46%	17.9	4.6	4.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.24%	13.2	2.6	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.17%	19.1	5.9	13.8%
Ngân hàng	↓ -0.02%	11.5	2.3	20.0%
Nguyên vật liệu	↑ 2.53%	13.5	2.8	11.5%
Tài chính	↑ 1.27%	23.9	5.0	17.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.39%	15.8	3.3	2.1%
VN - Index	↑ 0.57%	16.8	4.3	162.3%
HNX - Index	→ 0.00%	9.3	1.6	-62.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trở lại trong phiên hôm nay nhờ lực kéo của một số trụ lớn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,64 điểm (+0,57%) lên 991,66 điểm; HNX-Index giữ nguyên ở mức 104,43 điểm. Thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên một chút với giá trị giao dịch đạt 5.424 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 210 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.372 tỷ đồng. Dòng tiền chỉ tập trung ở nhóm vốn hóa lớn khiến cho độ rộng thị trường là tiêu cực với 242 mã tăng, 93 mã tham chiếu, 275 mã giảm. Thị trường giảm vào đầu phiên sáng và có lúc đã chạm gần ngưỡng 980 điểm, và từ đây lực cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, đà tăng được duy trì đến cuối phiên giúp chỉ số lấy lại ngưỡng 990 điểm. Nhóm trụ cột có sự phân hóa với bên tăng điểm để hỗ trợ thị trường như VHM (+5%), VRE (+3,1%), HPG (+4,9%), BID (+1,4%), MWG (+3%), PLX (+1,4%), GAS (+0,1%)... và bên giảm vẫn còn khá nhiều như VCB (-0,5%), SAB (-0,7%), BVH (-1,5%), NVL (-1,2%), TCB (-0,7%), VNM (-0,2%), HVN (-0,6%)... Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng giá như NTC (+0,1%), SIP (+14,2%), BCM (+2,6%), SZC (+1,3%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trở lại nhờ lực cầu bắt đáy gia tăng của nhà đầu tư khi VN-Index có nhịp chùng xuống để test hỗ trợ 982 điểm (MA20) vào đầu phiên sáng. Tuy nhiên, phiên hồi phục này là kém thuyết phục do việc mức tăng trong phiên hôm nay chưa lấy lại được một nửa của thân nên giảm phiên hôm qua, đi kèm với đó là việc thanh khoản không có sự gia tăng. Việc dòng tiền hiện tại chỉ tập trung vào việc kéo các cổ phiếu lớn qua đó đẩy chỉ số có thể dẫn đến một rủi ro đó là khi các mã này hết lực kéo thị trường có thể điều chỉnh mạnh và nhanh ngay sau đó, mà ví dụ gần nhất là khi VN-Index vượt mốc 1.000 điểm vào phiên 30/7. Trong đêm nay sẽ có một tin tức quan trọng ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán toàn thế giới là việc FED sẽ đưa ra thông báo chính thức về việc cắt giảm lãi suất. Theo những thống kê hiện tại thì có khoảng gần 80% FED sẽ cắt giảm 0,25% và chỉ có gần 20% là tin vào việc FED sẽ cắt luôn 0,5%. Với kịch bản 0,25% thì chúng tôi đánh giá là điều này sẽ có tác động trung tính đối với thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/8, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 990-1.000 điểm (đỉnh tháng 4,5/2019). Nhà đầu tư nên hạn chế mua mới trong giai đoạn này và có thể canh những nhịp hồi lên gần ngưỡng 1.000 điểm để chốt lời cổ phiếu đã mua trước đó.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

31/7/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 982,64 điểm. Nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng tốt ở nhóm cổ phiếu trụ cột đã giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên chiều tại 993,4 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,64 điểm (+0,57%) lên 991,66 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 4.200 đồng, VRE tăng 1.100 đồng, HPG tăng 1.050 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 104,91 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,67 điểm. Kết phiên, HNX-Index giữ nguyên ở mức 104,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 2.300 đồng, NTP tăng 2.000 đồng, PVS tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 100 đồng, NVB giảm 100 đồng, DL1 giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 7,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,9 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 55,4 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 30,5 tỷ đồng tương ứng với 833 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 43,8 tỷ đồng tương ứng với 355 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 9,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 884 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,2 tỷ đồng tương ứng với 233,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 4 tỷ đồng tương ứng với 604 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 309 triệu đồng tương ứng với 16,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và qua đó chỉ số đã lấy lại được ngưỡng 990 điểm (đỉnh tháng 5/2019), thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 130 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 982 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/8, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 990-1.000 điểm (đỉnh tháng 4,5/2019).

HNX-Index:



HNX-Index đi ngang trong phiên hôm nay và hiện chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 105 điểm (MA50), thanh khoản khớp lệnh gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 30 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/8, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu gần nhất là ngưỡng kháng cự 105 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

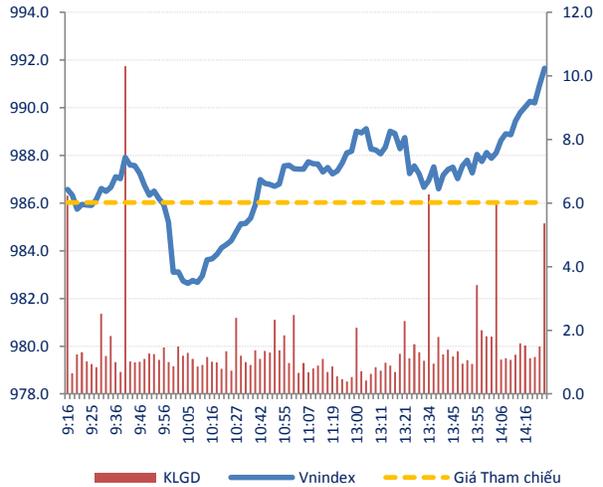
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 39,63 - 39,83 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 12 đồng	Ngày 31/7, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.073 đồng (giảm 12 đồng).

TIN QUỐC TẾ

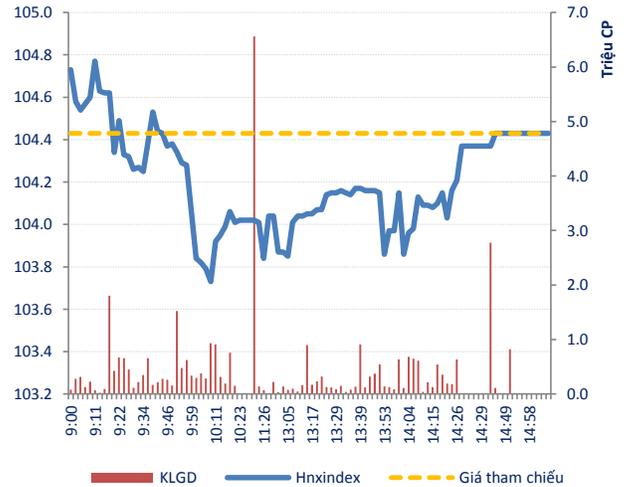
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,8 USD/ounce tương ứng 0,13% lên mức 1.431,5 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,051 điểm tương ứng với 0,05% lên 97,860 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1147 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2165 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,56 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,33 USD/thùng tương ứng 0,57% lên mức 58,38 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/7, chỉ số Dow Jones giảm 23,33 điểm tương ứng 0,09% xuống 27.198,02 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 19,72 điểm tương ứng 0,24% xuống 8.273,61 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 7,79 điểm tương ứng 0,26% xuống 3.013,18 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

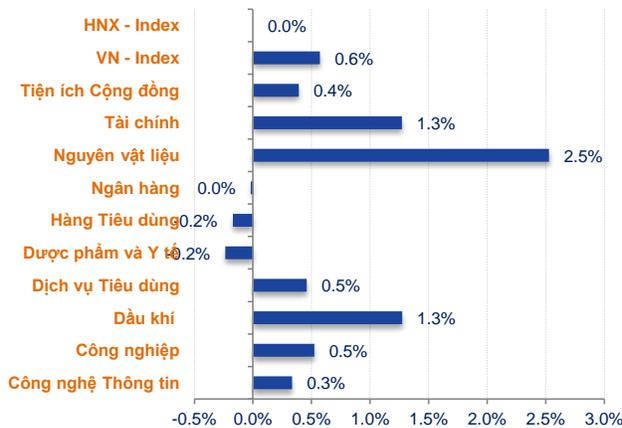
KLGD và VN-Index trong phiên



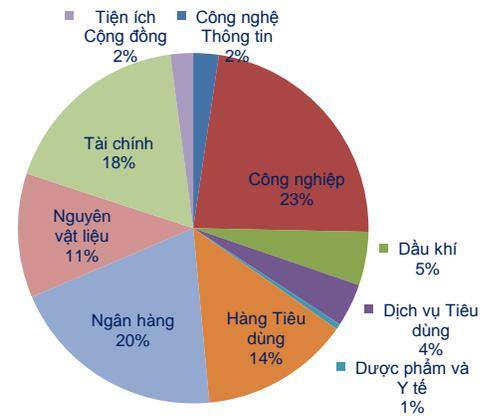
KLGD và HNX-Index trong phiên



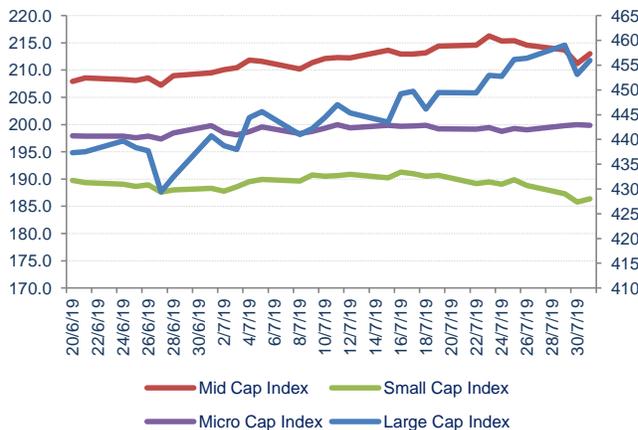
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



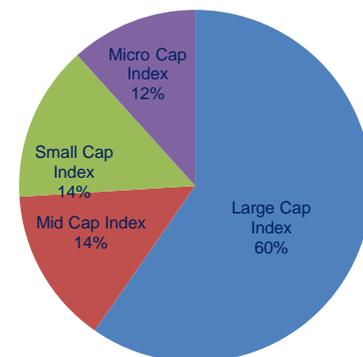
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,482,340	PVD	391,240
2	VRE	833,080	VNM	355,080
3	PLX	333,450	E1VFN30	316,880
4	VHM	324,130	DXG	302,740
5	POW	293,470	CTD	276,320

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	604,300	PVX	33,000
2	PVS	233,500	TNG	16,500
3	VE9	78,000	VKC	10,000
4	NET	18,100	DGC	9,000
5	BTW	8,500	PTI	8,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VNM	123.50	123.20	↓ -0.24%	10,229,950
ROS	27.30	27.15	↓ -0.55%	9,500,720
FLC	4.08	4.03	↓ -1.23%	8,032,800
VRE	35.85	36.95	↑ 3.07%	7,393,330
HPG	21.50	22.55	↑ 4.88%	6,538,340

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.60	6.60	→ 0.00%	12,093,717
CEO	10.20	10.40	↑ 1.96%	3,739,086
PVS	22.10	22.40	↑ 1.36%	2,196,958
NVB	7.90	7.80	↓ -1.27%	2,138,400
NDN	16.80	17.30	↑ 2.98%	952,136

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1904	1.57	1.81	0.24	↑ 15.29%
CHPG1905	2.87	3.24	0.37	↑ 12.89%
CHPG1902	0.49	0.53	0.04	↑ 8.16%
CMBB1901	2.41	2.59	0.18	↑ 7.47%
CHPG1903	0.85	0.91	0.06	↑ 7.06%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
KHS	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
DNC	28.00	30.80	2.80	↑ 10.00%
CTX	31.30	34.40	3.10	↑ 9.90%
VNT	35.90	39.40	3.50	↑ 9.75%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCL	17.25	16.05	-1.20	↓ -6.96%
YBM	11.60	10.80	-0.80	↓ -6.90%
TMT	7.40	6.89	-0.51	↓ -6.89%
DXV	2.90	2.70	-0.20	↓ -6.90%
GMC	34.85	32.45	-2.40	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCO	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
VNF	24.30	21.90	-2.40	↓ -9.88%
DTD	15.20	13.70	-1.50	↓ -9.87%
SCL	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
VC9	11.30	10.20	-1.10	↓ -9.73%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	10,229,950	38.3%	6,060	20.3	7.6
ROS	9,500,720	3250.0%	327	82.9	2.6
FLC	8,032,800	3.5%	437	9.2	0.3
VRE	7,393,330	8.9%	1,072	34.5	3.2
HPG	6,538,340	19.3%	2,898	7.8	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	12,093,717	11.9%	1,669	4.0	0.5
CEO	3,739,086	10.6%	1,552	6.7	0.9
PVS	2,196,958	8.9%	2,345	9.6	0.9
NVB	2,138,400	1.2%	134	58.2	0.7
NDN	952,136	14.3%	1,937	8.9	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
:HPG190	↑ 15.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
:HPG190	↑ 12.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
:HPG190	↑ 8.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
:MBB190	↑ 7.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
:HPG190	↑ 7.1%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 12.5%	-4.0%	(401)	-	0.1
KHS	↑ 10.0%	17.2%	2,843	4.6	0.9
DNC	↑ 10.0%	32.7%	3,941	7.8	2.5
CTX	↑ 9.9%	2.3%	701	49.0	1.1
VNT	↑ 9.7%	4.4%	794	49.6	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,482,340	19.3%	2,898	7.8	1.4
VRE	833,080	8.9%	1,072	34.5	3.2
PLX	333,450	17.5%	3,461	18.9	3.8
VHM	324,130	31.3%	4,770	18.5	5.6
POW	293,470	7.3%	854	16.5	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	604,300	11.9%	1,669	4.0	0.5
PVS	233,500	8.9%	2,345	9.6	0.9
VE9	78,000	-24.6%	(2,357)	-	0.2
NET	18,100	21.0%	2,827	11.2	2.2
BTW	8,500	19.6%	3,504	5.9	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	408,204	4.4%	1,454	83.9	5.0
VCB	297,452	25.1%	4,731	17.0	3.8
VHM	295,427	31.3%	4,770	18.5	5.6
VNM	214,538	38.3%	6,060	20.3	7.6
GAS	208,812	27.1%	6,511	16.8	4.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,966	25.7%	3,438	6.6	1.2
VCS	11,980	41.6%	7,332	10.4	4.1
VCG	11,573	8.1%	1,415	18.5	1.8
PVS	10,706	8.9%	2,345	9.6	0.9
PVI	8,320	10.8%	3,279	11.0	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	2.57	31.3%	4,770	18.5	5.6
LAF	2.42	-24.4%	(2,037)	-	0.9
QCG	2.29	1.7%	253	17.8	0.3
VRE	2.07	8.9%	1,072	34.5	3.2
HVX	2.00	1.8%	186	16.9	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSQ	4.78	1.2%	128	15.6	0.2
GDW	4.66	10.2%	1,596	13.5	1.4
KVC	3.69	2.4%	270	4.5	0.1
LM7	3.60	0.5%	40	178.3	0.9
ART	3.58	4.5%	504	4.4	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
